

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 161/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/7/2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim K, địa chỉ: Số NH LKKT, khu dân cư M, khóm M, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn K, là Luật sư của Văn phòng Luật sư K thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: Số KN đường P, Khóm H, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Quốc H, địa chỉ: Số NH LKKT, khu dân cư M, khóm M, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Trần V, là Luật sư của Văn phòng Luật sư V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: Số LK.KH-BM, đường số CB, khu dân cư M, Khóm M, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng và thương mại M, địa chỉ: Số MSN đường Q, Khóm M, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn P, địa chỉ: Số MSN đường Q, Khóm M, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/6/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim K và ông Huỳnh Quốc H.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Ông Huỳnh Quốc H giao cháu Huỳnh Nhân K (nam, sinh ngày 30/12/2008) cho bà Nguyễn Thị Kim K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông Huỳnh Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Huỳnh Quốc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Huỳnh Nhân K theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

2.2/. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim K và ông Huỳnh Quốc H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bà Nguyễn Thị Kim K rút lại yêu cầu chia căn nhà cấp 4, diện tích sàn xây dựng 67,2m², diện tích đất 100m², tọa lạc tại số NH LKKT, khu dân cư M, khóm M, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất).

- Ông Huỳnh Quốc H rút lại yêu cầu chia số tiền 380.000.000 đồng theo Sổ tiết kiệm số CA XXX, số tài khoản XXXX ngày 25/01/2019 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng.

2.3/. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim K và ông Huỳnh Quốc H tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4/. Về án phí sơ thẩm và chi phí khác:

Bà Nguyễn Thị Kim K đồng ý chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0007624 ngày 09/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim K số tiền còn thừa là 150.000 đồng.

Chi phí định giá, thẩm định tài sản tổng cộng là 1.150.000 đồng: Bà Nguyễn Thị Kim K đồng ý chịu toàn bộ; bà Nguyễn Thị Kim K đã nộp xong chi phí định giá, thẩm định tài sản.

Bà Nguyễn Thị Kim K và ông Huỳnh Quốc H không phải chịu án phí chia tài sản; Trả lại số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Kim K đã nộp là 5.000.000 đồng theo Biên lai số 0007624 ngày 09/7/2019 và ông Huỳnh Quốc H đã nộp là 4.750.000 đồng theo Biên lai số 0009542 ngày 24/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND X. Phú Hữu, H. Long Phú, T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Vĩnh Khương